**KẾ HOẠCH BÀI DẠY -TUẦN 8**

**MÔN: TOÁN - LỚP 4**

**Bài 20. ĐỀ-XI-MÉT VUÔNG ( tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

– HS nhận biết độ lớn 1 dm2 (diện tích hình vuông có cạnh dài 1 dm); nhận biết tên gọi, kí hiệu, quan hệ giữa đề-xi-mét vuông và xăng-ti-mét vuông; đọc, viết các số đo theo đơn vị đề-xi-mét vuông; thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong trường hợp đơn giản, thực hiện được việc chuyển đổi và tính toán với các số đo diện tích đề-xi-mét vuông, xăng-ti-mét vuông

- Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến đơn vị đo diện tích.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Giấy kẻ ô vuông, mỗi cạnh 10 ô vuông dùng cho nội dung Cùng học và bài Thử thách, bảng cho bài Thực hành (nếu cần).

HS: Giấy kẻ ô vuông, cạnh mỗi ô vuông dài 1 dm dùng cho mục Giới thiệu để-xi-mét vuông

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GV** | **HOẠT ĐỘNG HS** |
| **I. Khởi động**  -Mục tiêu:Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  - Phương pháp: Thực hành  - hình thức tổ chức: cá nhân. | |
| -kể tên các đơn vị đo diện tích đã học?  -1 xăng ti mét vuông là diện tích của  hình vuông có cạnh bao nhiêu?  -Trên bàn tay bạn, cái gì có diện tích khoảng 1 xăng ti mét vuông.  -Diện tích bàn tay thì sao?  Khi đó ta phải dùng đơn vị diện tích lớn hơn  - GV nhận xét, tuyên dương, dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ:  + xăng ti mét vuông  + 1 cm  +Móng ngón trỏ  -Lớn hơn 1 xăng ti mét vuông.  - HS lắng nghe |
| **II. Khám phá hình thành kiến thức mới: Đề xi mét vuông**  **a.Mục tiêu**:HS nhận biết độ lớn 1 dm2 (diện tích hình vuông có cạnh dài 1 dm); nhận biết tên gọi, kí hiệu, quan hệ giữa đề-xi-mét vuông và xăng-ti-mét vuông;  **b. Phương pháp, hình thức tổ chức**: Đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm 2. | |
| -Hình vuông có cạnh dài bao nhiêu?  Diện tích hình vuông này là một đề-xi-mét vuông.  + Đề-xi-mét vuông là đơn vị đo đại lượng nào? *→ GV viết bảng,)*  +GV giới thiệu cách viết tắt của đề-xi-mét vuông.  GV viết: cm  GV viết: dm  GV viết: dm2 → HS đọc: đề-xi-mét vuông.  → GV viết bảng: Đề-xi-mét vuông viết tắt là dm2  -1 dm2 là diện tích của hình vuông có cạnh dài bao nhiêu?  *→ GV viết bảng: 1* dm2 *là diện tích hình vuông có cạnh dài 1 dm.*  – Nhận biết độ lớn của dm, thực hành đọc, viết đề-xi-mét vuông.  + Viết theo mẫu rồi đọc  GV đọc, HS viết rồi đọc: 17 dm2, 1084 dm2  ; 695 dm2.  GV lưu ý HS: số và kí hiệu cách nhau một chút (khoảng nửa thân con chữ o).  + Những vật nào có diện tích khoảng 1 dm2?  2. Quan hệ giữa đề-xi-mét vuông và xăng-ti-mét vuông  + Hình vuông nhỏ màu xanh có cạnh 1 cm nên diện tích là 1 cm2.  + Hình vuông lớn có diện tích 1 dm2.  + Mỗi ô vuông nhỏ của hình vuông màu xanh có diện tích 1 cm2. Tìm xem hình vuông màu xanh gồm bao nhiêu ô vuông nhỏ  1 cm2, 2 cm2, 3 cm2 ..., 10 cm2  10 cm2, 20 cm2  ,30 cm2, ..., 100 cm2  100 cm2 = 1 dm2  GV viết bảng | -1 dm.  -*Để-xi-mét vuông là đơn vị đo diện tích*  → HS đọc: xăng-ti-mét.  → HS đọc: xăng-ti-mét vuông. → HS đọc: đề-xi-mét.  1 dm  -HS làm theo cá nhân: 5 dm2; 85 dm2,  -lòng bàn tay, túi áo, ...  HS(nhóm bốn ) thảo luận, nhận biết quan hệ giữa đề-xi-mét vuông với xăng-ti-mét vuông.  – HS quan sát hình ảnh ở SGK, nhận biết:  HS thảo luận tìm cách làm.  → Đếm hoặc tính (theo hàng, theo cột).  HS lặp lại nhiều lần. |
| **III. Luyện tập – Thực hành**  **a. Mục tiêu:**viết các số đo theo đơn vị đề-xi-mét vuông; thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong trường hợp đơn giản, thực hiện được việc chuyển đổi và tính toán với các số đo diện tích đề-xi-mét vuông, xăng-ti-mét vuông  **b. Phương pháp, hình thức tổ chức**: Đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm 4. | |
| Bài 1: GV yêu cầu HS đọc đề bài.  a) Vẽ rồi cắt hình vuông cạnh 1 dm.  b) Ước lượng rồi đo.  – GV giúp HS xác định bìa quyển sách Toán 4 hay mặt bàn học sinh đều là hình chữ nhật  và độ lớn của 1 dm2 (hình vuông vừa cắt được).  - Sửa bài, HS (vài nhóm) nêu kết quả, khuyến khích HS giải thích cách làm.  Ví dụ:  c) Ước lượng  GV ghi nhận vào góc bảng.  → Nhìn bằng mắt: Bìa sách Toán 4 theo chiều rộng khoảng ... hình vuông và chiều dài khoảng ... hình vuông tức là khoảng … hình vuông (có thể thay thế mảnh giấy hình vuông thành lòng bàn tay).  Lưu ý: HS có thể giải thích bằng nhiều cách, nếu phù hợp thì công nhận.  d) Đo  + Dùng mảnh giấy lần lượt đặt vào đồ vật cần đo.  Diện tích bìa sách gần bằng 5dm2  – GV giúp HS nhận xét:  + So sánh kết quả đo với kết quả ước lượng.  -GV chốt ý kiến.  **III. Vận dụng – Trải nghiệm**  Nêu lại mối quan hệ giữa đề xi mét vuông và xăng ti mét vuông?  về xem trước phần luyện tập ( T 2) | - HS đọc đề bài, nhận biết được vấn đề cần giải quyết:  -HS thực hiện cá nhân.  – HS (nhóm bốn) thảo luận tìm cách làm.  – HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm.  HS nêu kết quả.  -HS nêu.  – HS thực hiện theo yêu cầu   * HS suy nghĩ trả lời |

Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com

Một sản phẩm của cộng đồng facebook Thư Viện VnTeach.Com

https://www.facebook.com/groups/vnteach/

https://www.facebook.com/groups/thuvienvnteach/